

CÔNG TY TNHH VWE
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH VWE

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VWE COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110408659

3. Ngày thành lập: 06/07/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 9 hẻm 44/58 đường Đức Giang, Tổ 20, Phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0342102750

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Loại trừ hoạt động đấu giá hàng hoá)	4610
2.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
3.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
4.	Bán buôn thực phẩm	4632
5.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
6.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự	4649
7.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến	4663
8.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép	4669
9.	Trồng lúa	0111
10.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
11.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
12.	Trồng cây mía	0114
13.	Trồng cây lấy sợi	0116
14.	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117
15.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
16.	Trồng cây hàng năm khác	0119
17.	Trồng cây ăn quả	0121

18.	Trồng cây lấy quả chứa dầu	0122
19.	Trồng cây điều	0123
20.	Trồng cây hồ tiêu	0124
21.	Trồng cây cao su	0125
22.	Trồng cây cà phê	0126
23.	Trồng cây chè	0127
24.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm Chi tiết: Trồng cây gia vị lâu năm	0128
25.	Trồng cây lâu năm khác	0129
26.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
27.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
28.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210
29.	Khai thác gỗ (Loại trừ những loại Nhà nước cấm)	0220
30.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0231
31.	Thu nhặt lâm sản khác trừ gỗ	0232
32.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
33.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu mặt hàng công ty kinh doanh	8299(Chính)
34.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
35.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
36.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
37.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
38.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
39.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
40.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
41.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
42.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
43.	Sản xuất đường	1072
44.	Sản xuất ca cao, sôcôla và bánh kẹo	1073
45.	Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự	1074
46.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
47.	Sản xuất chè	1076
48.	Sản xuất cà phê	1077
49.	Sản xuất sợi	1311
50.	Sản xuất vải dệt thoi	1312
51.	Hoàn thiện sản phẩm dệt	1313
52.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1391

53.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
54.	Sản xuất thảm, chăn, đệm	1393
55.	Sản xuất các loại dây bện và lưới	1394
56.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu	1399
57.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
58.	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú (Không bao gồm những loại Nhà nước cấm)	1420
59.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
60.	Thuộc, sơ chế da; sơ chế và nhuộm da lông thú	1511
61.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512
62.	Sản xuất giày, dép	1520
63.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
64.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
65.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
66.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
67.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
68.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc Lào lưu động hoặc tại chợ	4781
69.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
70.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: - Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn lưu động hoặc tại chợ. - Bán lẻ giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự. - Bán lẻ sản phẩm bằng gỗ, lie, hàng đan lát bằng tre, song, mây và vật liệu tết bện.	4784
71.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Loại trừ hoạt động đấu giá hàng hoá)	4791
72.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế Chi tiết: Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế bằng gỗ	3100
73.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
74.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753

